

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Hồng Hạnh
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI
VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Hồng Hạnh
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Hồng Hạnh

Mã SV: 1412401238

Lớp: QT1803K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại

Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Thương mại Quang Doanh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
 - Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.
 - Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh
 - Số liệu năm 2017

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Nguyễn Văn Thụ*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường đại học dân lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.*

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Hồng Hạnh

ThS. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Văn Thụ**

Đơn vị công tác: **Khoa Quản trị kinh doanh**

Họ và tên sinh viên: **Nguyễn Hồng Hạnh** Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Thương mại Quang Doanh**

Nội dung hướng dẫn: Hệ thống lý luận, nghiên cứu thực tế tại đơn vị từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Thương mại Quang Doanh

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Bài viết của sinh viên **Nguyễn Hồng Hạnh** đã đáp ứng được yêu cầu của một khoá luận tốt nghiệp. Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này, tác giả đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2017). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ

Không được bảo vệ

Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 30 tháng 05 năm 2018

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	4
1.1. Các hình thức thanh toán.....	4
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua	5
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	5
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua .	6
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.....	7
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	11
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	11
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.....	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	13
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ	15
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	15
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ	16
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.	18
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung.....	19
1.5.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái	20
1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	21
1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.	22
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH	25
2.1. Khái quát chung về Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.....	25
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển	25
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.	25
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.....	26

2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.	28
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.....	28
2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.	29
2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.....	29
2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.	32
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.....	32
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.....	32
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.....	33
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.....	50
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH...	70
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.....	70
3.1.1. Ưu điểm.....	70
3.1.2. Hạn chế.....	72
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán.....	74
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	74
3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh	75
KẾT LUẬN	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	87

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước hoặc quan hệ chính trong nội bộ doanh nghiệp... Trong đó, quan hệ giữa các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của Doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Doanh nghiệp phải xem cả tình hình tài chính của Doanh nghiệp mình mới có thể ra các quyết định kí kết hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Doanh nghiệp. Có thể nói rằng, các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển.

Trong thời kỳ kinh tế nhiều biến động như hiện nay, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh là công ty chuyên về hoạt động vận tải nên phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người mua và người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán cùng vốn kiến thức đã được học ở trường, em đã chọn đề tài “ ***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh***” làm đề tài khóa luận.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

-Nghiên cứu: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.

- Mô tả: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

- Qua nghiên cứu lý luận và mô tả thực trạng có thể đưa ra những đề xuất hợp lý để giúp công ty hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh
- Về thời gian: số liệu phân tích được lấy năm 2017

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các kiến thức, thông tin, số liệu phục vụ đề tài. Bài viết đã tổng hợp các kiến thức liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo TT200/2014/QĐ – BTC ngày 22/12/2014. Số liệu được lấy để minh họa trong bài viết được lấy trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

- Phương pháp chuyên gia: tham khảo, hỏi ý kiến nhà quản lý cũng như những người có liên quan về vấn đề cần tìm hiểu của đề tài như hỏi về vấn đề áp dụng công nghệ thông tin vào công tác ghi chép sổ sách kế toán, về công tác theo dõi công nợ phải thu khách hàng.

5. Kết cấu của khóa luận

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – ThS. Nguyễn Văn Thụ, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn

chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này .

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I.

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Các hình thức thanh toán

Khái niệm thanh toán: Là sự chuyển giao tài sản của một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:**

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hoặc các giấy tờ có giá trị
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng

- **Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:**

Là hình thức thanh toán thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

Nhờ thu kèm chứng từ : Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

Nhờ thu phiếu trơn: Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.

Hình thức tín dụng chứng từ: Là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ,

bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn GTGT do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có Ngân hàng
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Giấy nộp tiền
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- *Phải thu của khách hàng*. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.
- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng.

+ Số Dư Bên Nợ:

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ Số Dư Bên Có (nếu có):

Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

c. Sổ sách sử dụng:

- Sổ cái TK 131.
- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp TK 131.

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

(1). Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2). *Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán*

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá.

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212) (giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá)

(3). *Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:*

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(4). *Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:*

Nợ TK 5213 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5). Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 621 - Hàng hóa

Nợ TK 611- Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(6). Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(7). Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(8). Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9). Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

đ) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đơn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.

- **Chứng từ sử dụng:**
 - Phiếu nhập kho
 - Hóa đơn mua hàng
 - Biên bản đối chiếu công nợ
 - Biên bản thanh lý hợp đồng
 - Biên bản kiểm nghiệm
 - Các chứng từ khác liên quan.

- **Tài khoản và sổ sách sử dụng:**

Tài khoản sử dụng: *TK 331- phải trả cho người bán*. Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán;
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ.

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

- **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112...

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

(1). *Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:*

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). *Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:*

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XD CB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(3). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

(4). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(5). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

(6). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(7). *Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:*

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

(8). *Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:*

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(9). *Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:*

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

(10). *Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:*

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán

- **Tỷ giá:** Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác.

Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

- Quy định về sử dụng tỷ giá :

Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

➤ **Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:**

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

a. Tài khoản sử dụng

- TK131 - Phải thu khách hàng
- TK331 - Phải trả người bán
- TK635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- TK515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)

Cuối kì hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Lỗ tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ , ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515: Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 621, 211: tỷ giá thực tế

Nợ TK 133: tỷ giá thực tế

Có TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

- + Khi thanh toán:
- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá:
 - Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán
 - Nợ TK 635: nêu lỗ về tỷ giá hối đoái
 - Có TK111, 112...: số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế
- Nếu phát sinh lãi tỷ giá
 - Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán
 - Có TK 111,112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế.
 - Có TK 515: nêu lãi về tỷ giá hối đoái.

Khi kế toán sử dụng tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế (là tỷ giá mua của ngân hàng) để đánh giá lại các khoản ngoại tệ là tiền mặt tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, ghi:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lãi tỷ giá:
 - Nợ TK 111 (1112)
 - Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).
- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, kế toán ghi nhận lỗ tỷ giá:
 - Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)
 - Có TK 111 (1112).

+ Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, ghi:
 - Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán
 - Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).
- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, ghi:
 - Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)
 - Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

1.5.Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

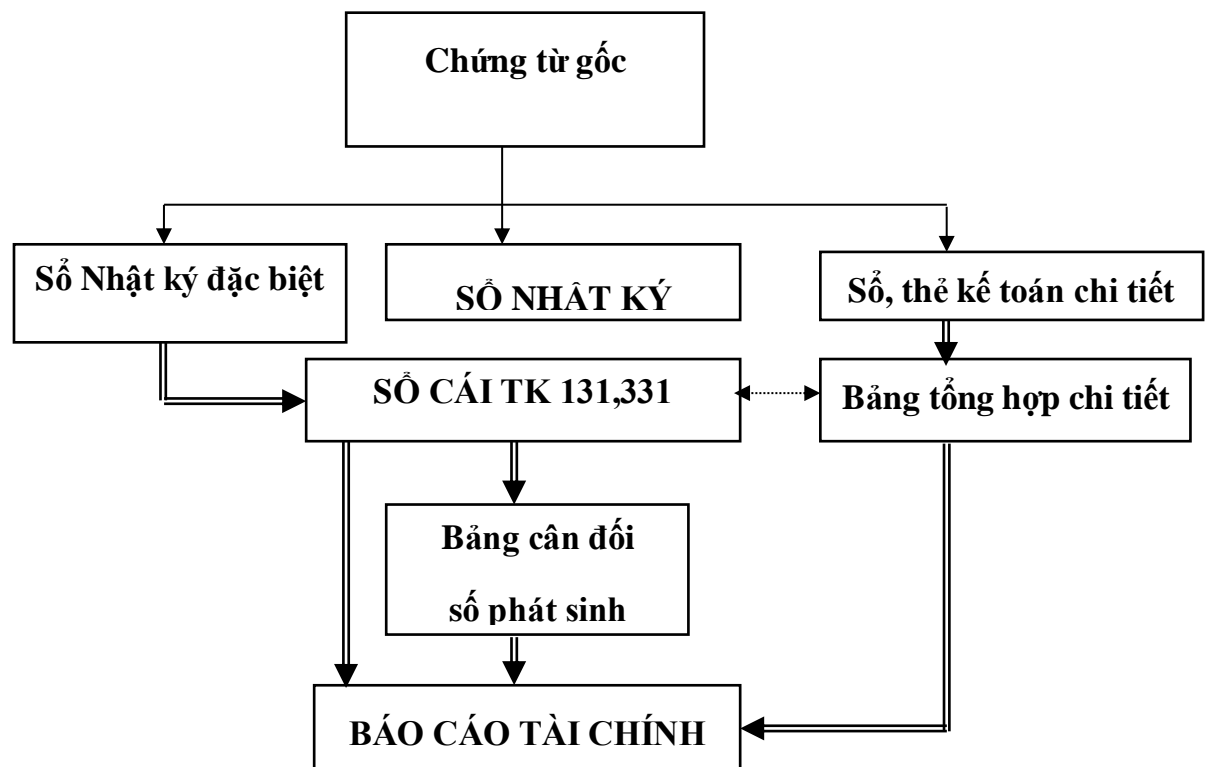
Theo quy định hiện hành các doanh nghiệp có thể tự xây dựng hệ thống sổ sách cho riêng mình. Tuy nhiên, trong trường hợp không tự xây dựng được các doanh nghiệp có thể áp dụng hệ thống sổ sách kế toán theo TT 200/2014/TT-BTC. Các hình thức ghi sổ kế toán theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp gồm 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.
- Hình thức Nhật ký chứng từ

1.5.1. Hình thức Nhật ký chung

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

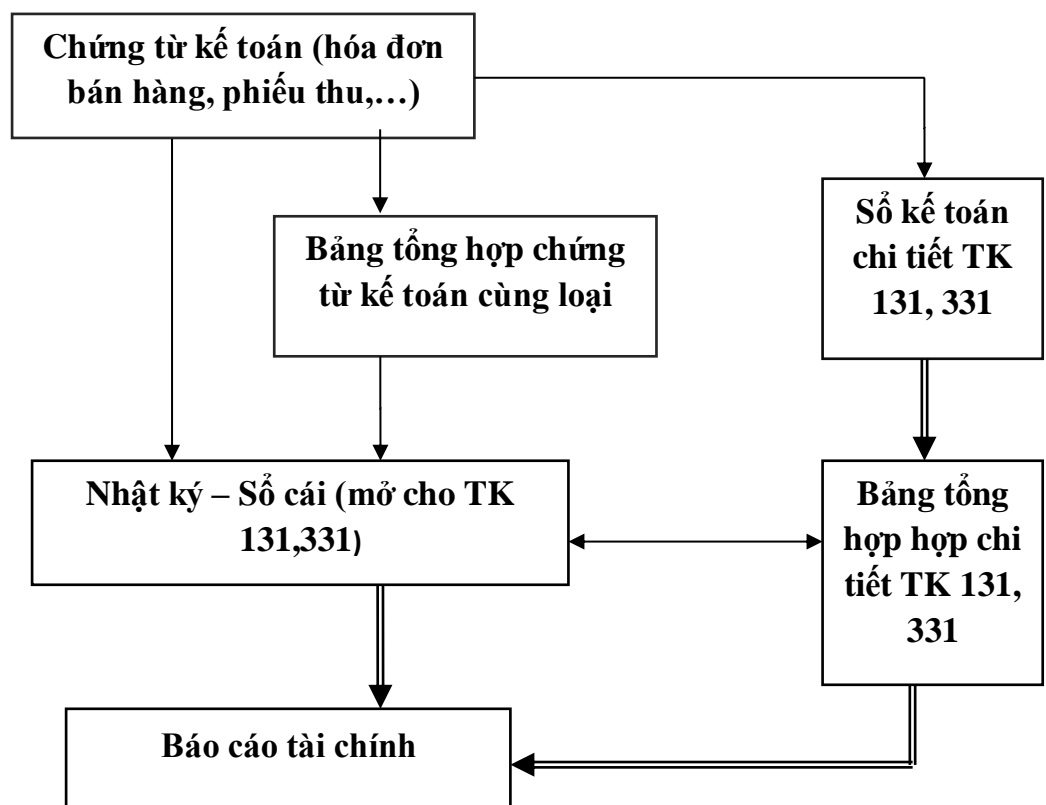
Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

1.5.2. Hình thức Nhật ký- Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

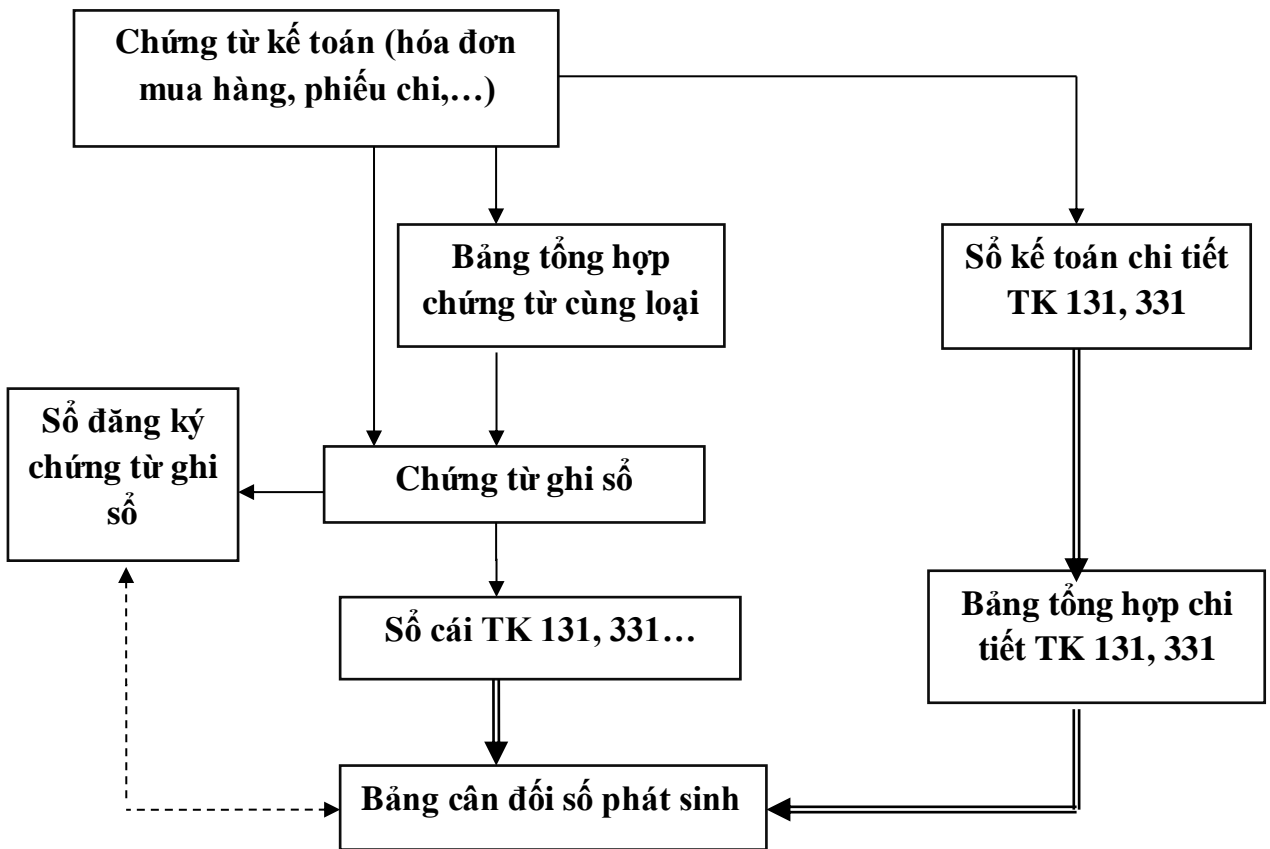


Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái.

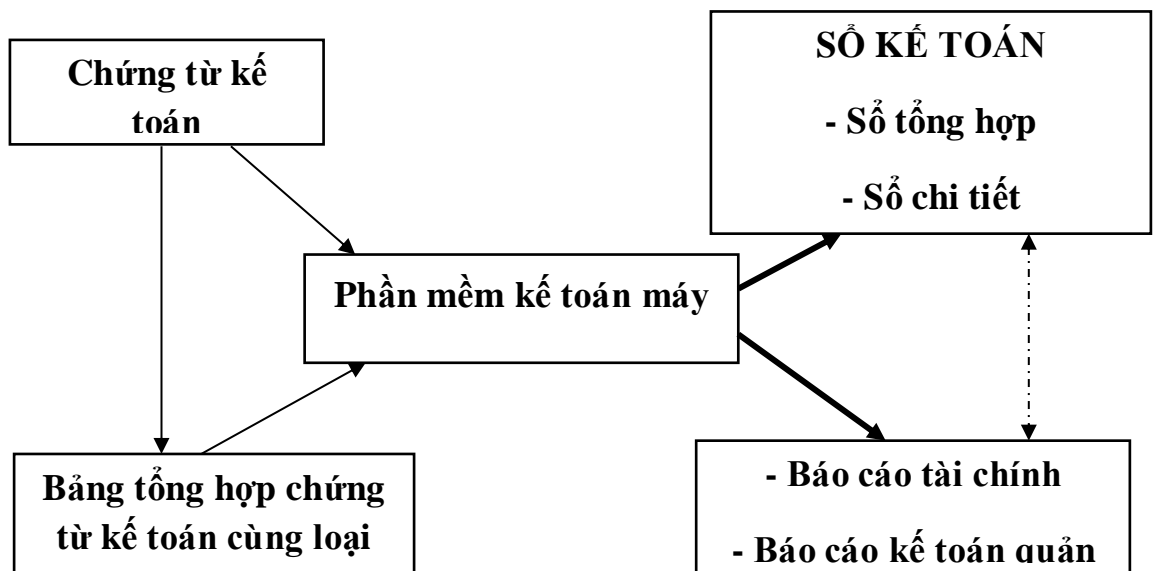
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán

không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

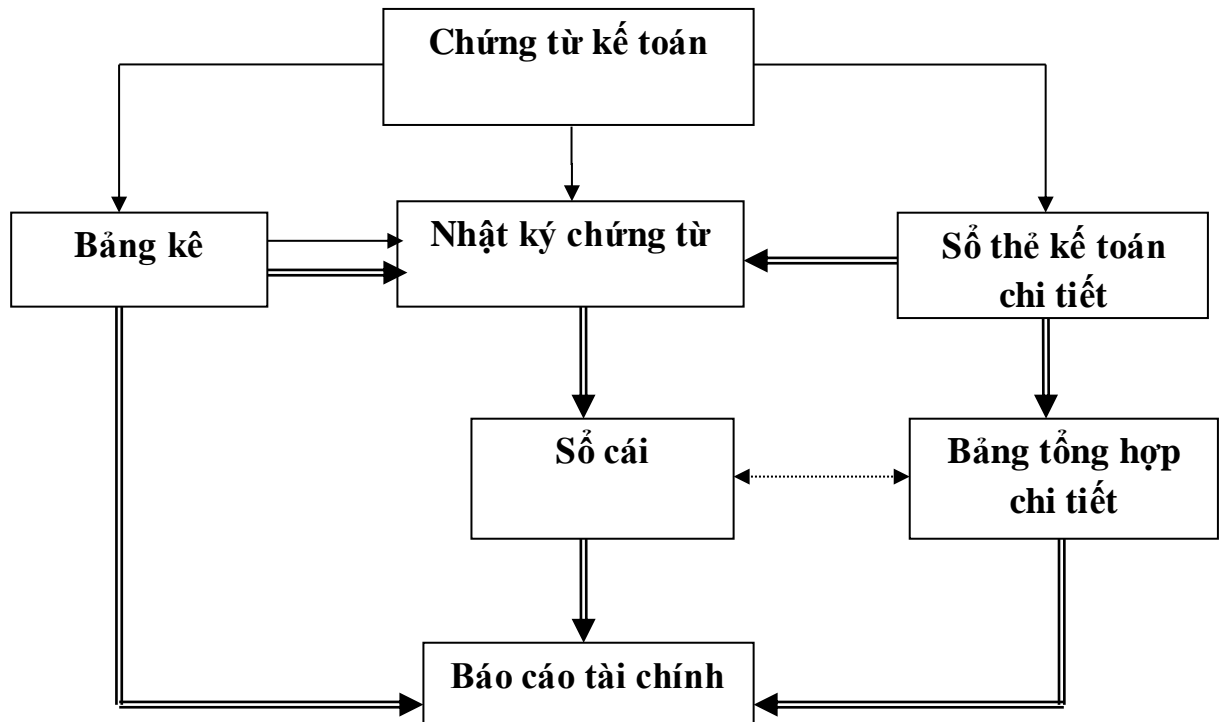
- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

1.5.5. Hình thức Nhật ký - Chứng từ

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã đc kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào Nhật ký- chứng từ hoặc bảng kê, Sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký- chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký- Chứng từ được ghi căn cứ vào các bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký- Chứng từ.

**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký- Chứng từ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH

2.1. Khái quát chung về Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh là một doanh nghiệp tư nhân, được tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại Ngân hàng, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của công ty theo khuôn khổ Việt Nam.

- Tên tiếng Việt: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.
- Tên viết tắt tiếng Việt: Công ty Quang Doanh.
- Tên tiếng anh: QUANG DOANH TRADING SERVICE AND TRANSPORT COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt tiếng anh: QUANG DOANH TRASERCO
- Thành lập: ngày 14 tháng 02 năm 2012.
- Trụ sở chính: Xóm 6 (nhà ông Đỗ Văn Phong), xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Giám đốc: Đỗ Văn Phong.
- Số điện thoại: 0225.3836.228
- Email: quangdoanhtraserco@gmail.com
- Giấy phép kinh doanh/Mã số thuế: 0201378634.
- Công ty có vốn điều lệ: 14.000.000.000đồng
- Lĩnh vực kinh doanh: Vận chuyển hàng hóa bằng xe Container và các dịch vụ đi kèm.

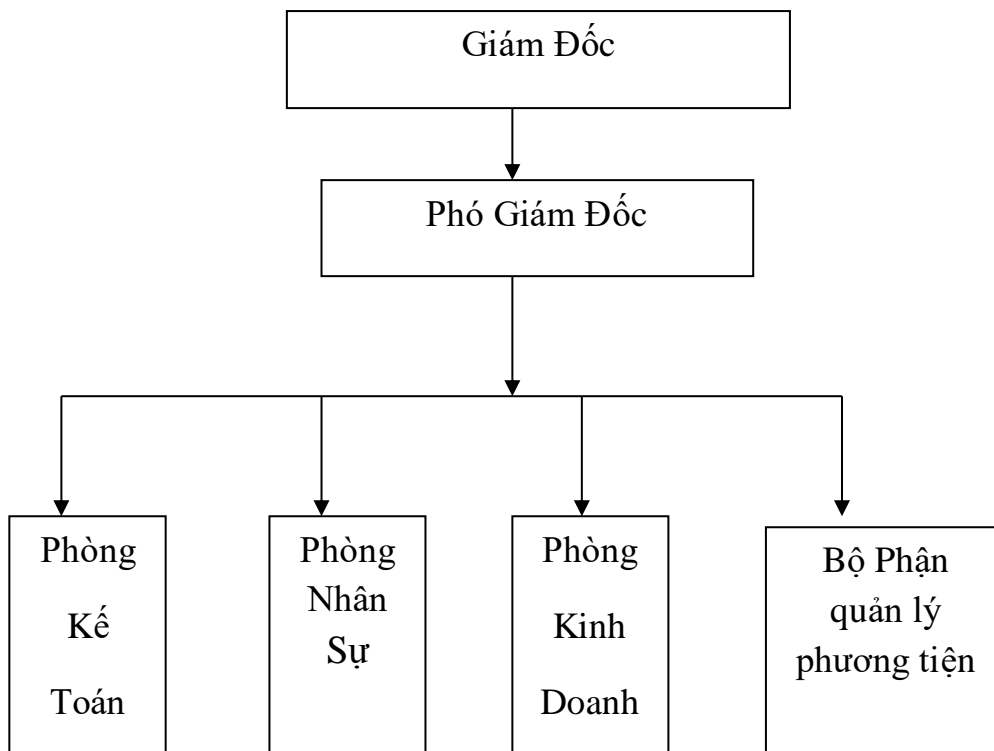
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

Tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh ngành nghề kinh doanh được đăng ký trong giấy phép đăng ký kinh doanh, bao gồm:

1. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container)
2. Khai thác và thu gom than cứng (chi tiết: Khai thác, thu gom, chế biến than)
3. Bốc xếp hàng hóa
4. Đóng tàu và cầu kiện nổi
5. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
6. Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
7. Vận tải hành khách đường thủy nội địa
8. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh

Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận:

+ **Giám đốc Công ty:** là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể những người lao động về kết quả hoạt động SXKD của toàn Công ty. Điều hành hoạt động của công ty theo kế hoạch đề ra. Chịu trách nhiệm trước Nhà nước và CNVC về quản lý toàn bộ tài sản, lao động vật tư tiền vốn, bảo đảm an ninh trật tự an toàn lao động cho toàn công ty, làm tốt công tác đối nội, đối ngoại, không ngừng chăm lo đến đời sống của người lao động.

+ **Phó giám đốc công ty:** là người trợ giúp cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc; Chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

+ **Phòng tài chính-kế toán:** Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc, thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản. Trong đó, Kế toán trưởng có nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên trong phòng kế toán hạch toán theo đúng chế độ chuẩn mực Nhà nước quy định.

+ **Phòng kinh doanh:** Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các thủ tục thanh toán công nợ, cũng như các tài liệu công nợ, nghiệm thu phương án kinh doanh, bàn giao tài liệu... đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng.

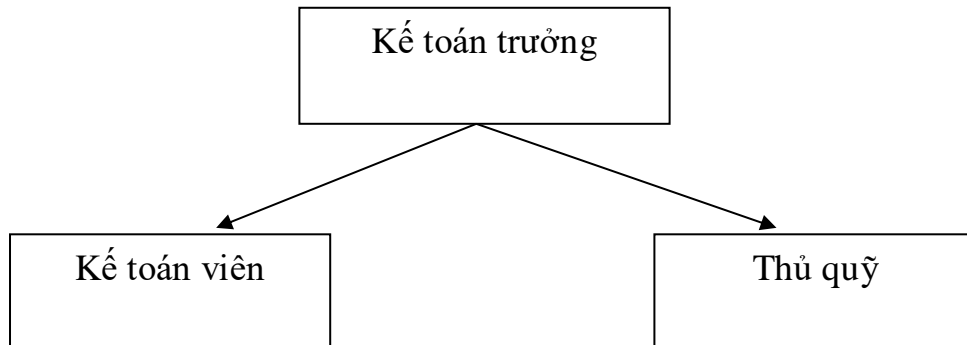
+ **Phòng Nhân sự :** Quản lý công ty trong lĩnh vực hành chính, nhân sự nhằm đáp ứng kịp thời và đúng nhất cho hoạt động của công ty trong việc đánh giá đúng năng lực cán bộ cả về số lượng và chất lượng từ đó có sự phân công lao động hợp lý và hiệu quả.

+ **Bộ phận quản lý phương tiện:** Tổ chức nghiên cứu, áp dụng kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình vận chuyển hàng hóa. Theo dõi tình hình vận chuyển bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đề ra. Nghiên cứu cải tiến đổi mới thiết bị nhằm nâng

cao chất lượng vận chuyên để vận tải kịp thời, đạt hiệu quả cao. Tiến hành tổng kết, đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng, tìm ra những nguyên nhân không đạt để đưa ra biện pháp khắc phục. Chịu trách nhiệm quản lý, vận chuyển sản phẩm cho khách hàng.

2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán

Kế toán trưởng

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán: Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty. Lập Báo cáo tài chính

- Theo dõi doanh thu của hoạt động vận tải và các dịch vụ đi kèm, xác định giá vốn hoạt động vận tải và xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ.

Kế toán viên:

- Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính như: kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ. Hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới. Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công việc của kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các hoạt động của Doanh nghiệp.

- Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, đồng thời theo dõi tình hình tăng giảm và trích khấu hao tài sản cố định, thanh toán số lương phải trả cho từng người theo quy định.

- Nhận hợp đồng kinh tế của các bộ phận. Kiểm tra nội dung, các điều khoản trong hợp đồng có liên quan đến điều khoản thanh toán. Vào mã hợp đồng trong Phần mềm quản lý Tài chính kế toán để theo từng hợp đồng của từng khách hàng.

Thủ quỹ

- Quản lý tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi do kế toán tiền mặt đưa sang để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp đối chiếu thu chi với kế toán tiền mặt.

- Cuối tháng cùng với kế toán trưởng và giám đốc tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- ***Niên độ kế toán*** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- ***Đơn vị tiền tệ*** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- ***Phương pháp khấu hao***: Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- ***Phương pháp tính thuế GTGT***: theo phương pháp khấu trừ.
- ***Phương pháp tính giá xuất kho***: Theo phương pháp thực tế đích danh.
- ***Phương pháp hạch toán hàng tồn kho***: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.

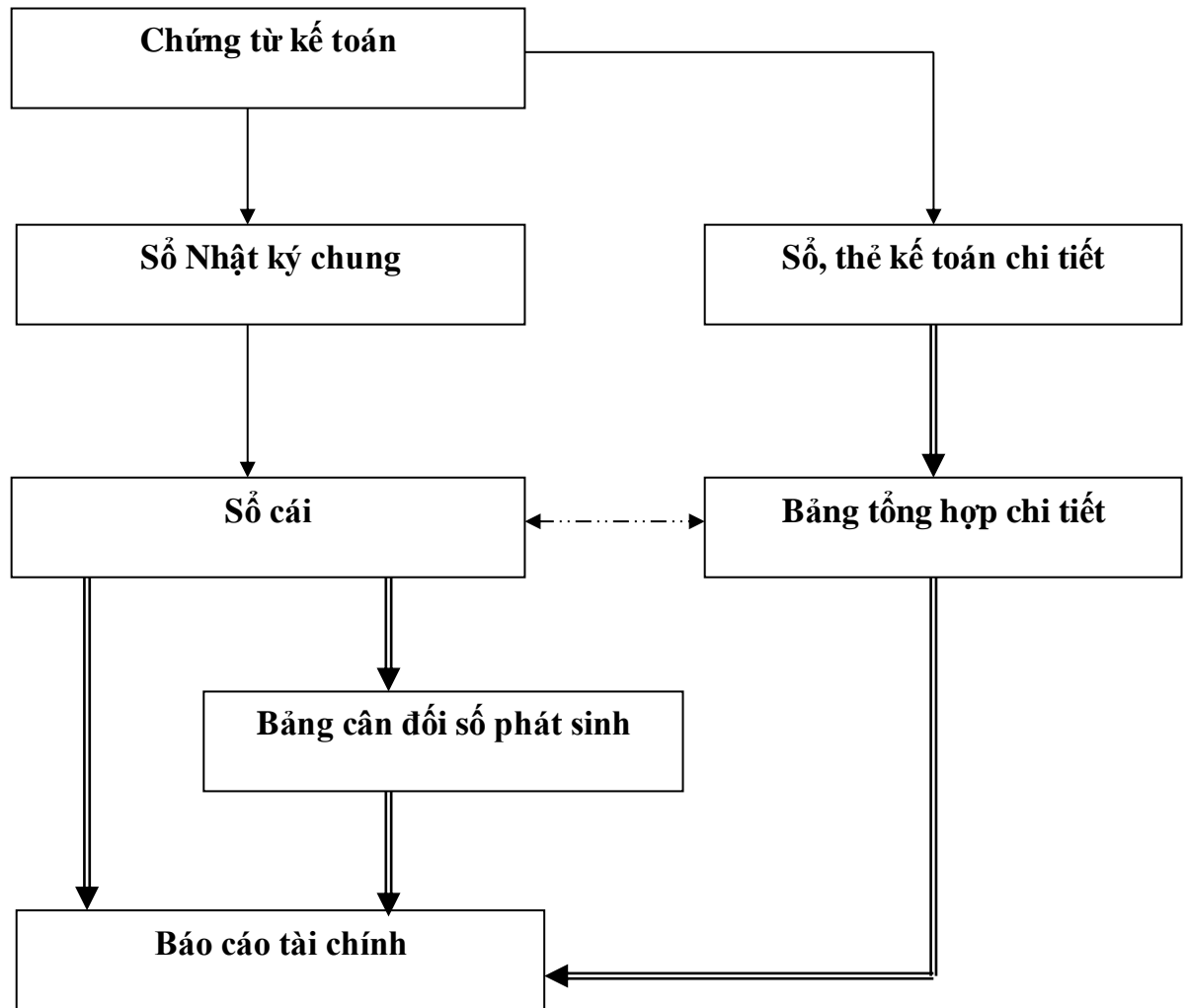
- Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán: "Nhật ký chung".

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....

Bảng tổng hợp chi tiết TK131, bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn ...

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “ Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản.

Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và” Bảng tổng

hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”. “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên “Bảng cân đối số phát sinh” phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên sổ “Nhật ký chung” cùng kỳ.

2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Bảng cân đối kế toán- Mẫu B01-DN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ...

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh

• Phương thức thanh toán:

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

+ Đối với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những người mua là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gởi hàng.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gởi hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

- **Hình thức thanh toán**

Hình thức thanh toán: là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán.

Tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi. Những giao dịch thanh toán bằng tiền mặt không an toàn thì sẽ sử dụng phương pháp này.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

- **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:**

- *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan

- *Tài khoản sử dụng:*

TK 131 : Phải thu của khách hàng.

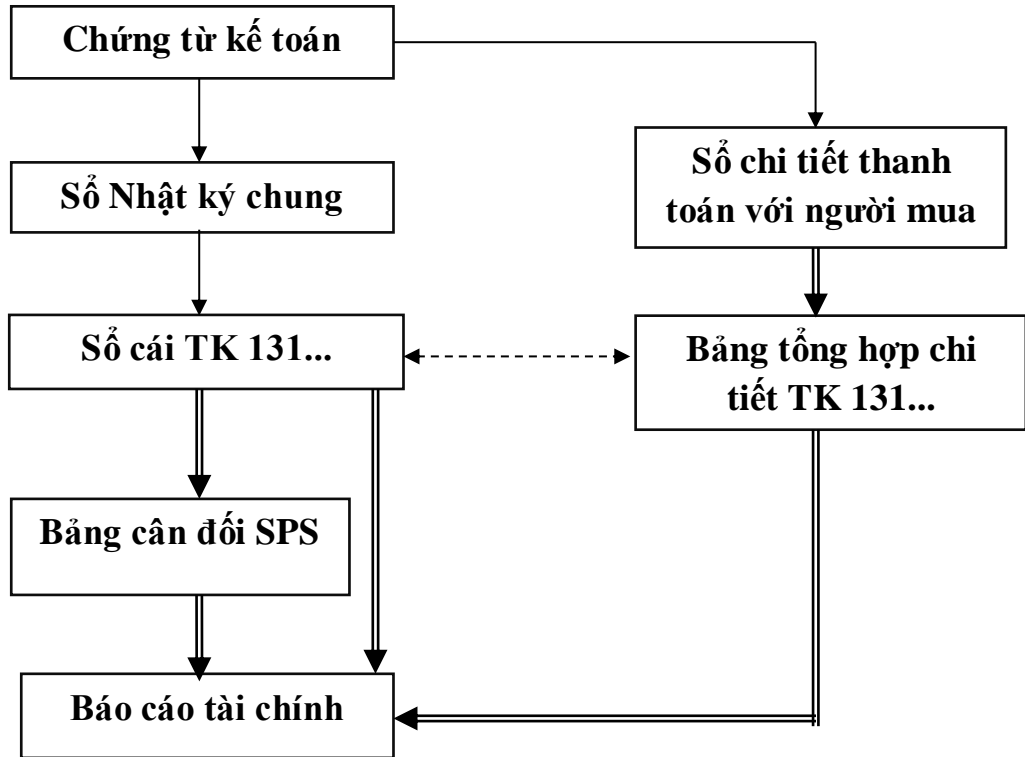
Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

- *Sổ sách sử dụng:*

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua

- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi định kỳ
- ←-----→ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.


Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 01/12/2017 Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành thanh toán tiền nợ số tiền là 70.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành (biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng

	GIẤY BÁO CÓ Ngày: 01/12/2017	Số: 425 Mã GDV: THAODTQTO Mã KH: 579500
Kính gửi: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh Mã số thuế: 0201378634		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi CÓ: 0591 1881 34219		
Số tiền bằng số: 70.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Bảy mươi triệu đồng chẵn.</i>		
Nội dung: ##Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành thanh toán tiền hàng ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.2: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2017

SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT
STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2017

Số tài khoản/Account number: 0591 1881 34219

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH **Số dư đầu kỳ: 134,777,100**

Số dư cuối kỳ: 121,098,123

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
01/12/2017	425	CONG TY CP XAY DUNG BAO THANH THANH TOAN TIEN VC		70,000,000
		...		
14/12/2017	458	CTY TNHHCPTM PHUC KHANH THANH TOAN TIEN		145,000,000
16/12/2017	459	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY LOC THO	45,000,000	
		...		
21/12/2017	461	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY VAN TAI THIEN TRANG	50,000,000	
24/12/2017	462	PHI TRU TAI KHOAN	4,300	
25/12/2017	463	ACCRUED INTEREST		16,084
25/12/2017	464	CONG TY XAY DUNG BAO THANH		55,000,000
28/12/2017	465	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY DỊCH VỤ HUNG MANH	40,000,000	
29/12/2017	466	CTY TNHHCPTM PHUC KHANH THANH TOAN TIEN		150,000,000
CỘNG PHÁT SINH			473,073,340	460,070,975

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Ví dụ 2: Ngày 06/12/2017 công ty vận chuyển hàng cho Công ty xây dựng Bảo Thành chưa thu tiền theo HĐ0000435.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000435 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.11). Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000435

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 06 tháng 12 năm 2017				Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: HM/17P Số: 0000435															
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH Mã số thuế: 0201378634 Địa chỉ: Xóm 6 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng Điện thoại: 0225.3836.228 Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: Công ty xây dựng Bảo Thành																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>						0	2	0	0	7	2	5	8	9	5				
0	2	0	0	7	2	5	8	9	5										
Địa chỉ: Số 239 Hùng Vương – Hồng Bàng, TP Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																			
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Vận chuyển hàng theo HĐKT số 464 Ngày 25/11/2017				25.000.000														
Cộng tiền hàng					25.000.000														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		2.500.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					27.500.000														
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng./																			
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																			

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Ví dụ 3: Ngày 09/12/2017, theo hóa đơn GTGT số 0000554 công ty vận chuyển hàng cho Công ty cổ phần Việt Đức với thuế GTGT 10%, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000554 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.10). Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 511 và sổ cái TK 333.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000554

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 09 tháng 12 năm 2017				Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: HM/17P Số: 0000554															
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH Mã số thuế: 0201378634 Địa chỉ: Xóm 6 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng Điện thoại: 0225.3836.228 Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Việt Đức Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table;"><tr><td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>2</td><td>2</td><td>4</td><td>7</td><td>9</td><td>0</td><td>0</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>						0	2	0	2	2	4	7	9	0	0				
0	2	0	2	2	4	7	9	0	0										
Địa chỉ: Số 737 Trần Tất Văn - Kiến An - Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																			
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Vận chuyển hàng theo HĐKT số 441/HĐKT ngày 20/11/2017				37.750.000														
Cộng tiền hàng					37.750.000														
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			3.775.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					41.525.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi một triệu, năm trăm hai lăm ngàn đồng chẵn./</i>																			
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên) tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																			

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Ví dụ 4: Ngày 15/12/2017, Công ty cổ phần Việt Đức ứng trước tiền theo hợp đồng cho công ty số tiền là 15.000.000đ bằng tiền mặt.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần Việt Đức (biểu số 2.11), sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần Việt Đức để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.5: Phiếu thu

CÔNG TY TNHH VT& DV-TM QUANG DOANH
Xóm 6 xã Ngũ Lão, h.Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2017
Số PT 569
Nợ: 111
Có: 131

Họ tên người nộp tiền: Phạm Thúy Trang

Địa chỉ: Công ty cổ phần Việt Đức

Lý do nộp: Ứng trước 50% tiền vận chuyển theo hợp đồng.

Số tiền: 15.000.000 (Viết bằng chữ) Mười lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....


(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Ví dụ 5: Ngày 25/12/2017, Công ty xây dựng Bảo Thành thanh toán tiền nợ cho công ty bằng chuyển khoản, số tiền 55.000.000đồng.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty xây dựng Bảo Thành để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.6: Giấy báo có ngân hàng

	Số: 464 Mã GDV: HANDTQT Mã KH: 579500
	GIẤY BÁO CÓ Ngày: 25/12/2017
Kính gửi: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh Mã số thuế: 0201378634	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 0591 1881 34219	
Số tiền bằng số: 55.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Năm mươi lăm triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ##Công ty cổ phần xây dựng Bảo Thành thanh toán tiền hàng ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.7: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2017

SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT
STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2017

Số tài khoản/Account number: 0591 1881 34219

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH

Số dư đầu kỳ: 134,777,100

Số dư cuối kỳ: 121,098,123

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
01/12/2017	425	CONG TY CP XAY DUNG BAO THANH THANH TOAN TIEN VC		70,000,000
		...		
14/12/2017	458	CTY TNHHCPTM PHUC KHANH THANH TOAN TIEN		145,000,000
16/12/2017	459	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY LOC THO	45,000,000	
...
21/12/2017	461	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY VAN TAI THIEN TRANG	50,000,000	
24/12/2017	462	PHI TRU TAI KHOAN	4,300	
25/12/2017	463	ACCRUED INTEREST		16,084
25/12/2017	464	CONG TY XAY DUNG BAO THANH		55,000,000
28/12/2017	465	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY DỊCH VỤ HÙNG MẠNH	40,000,000	
29/12/2017	466	CTY TNHHCPTM PHUC KHANH THANH TOAN TIEN		150,000,000
CỘNG PHÁT SINH			473,073,340	460,070,975

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung

**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI QUANG DOANH**

Xóm 6 xã Ngũ Lão huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Đơn vị: **Đồng**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
...	
01/12/17	GBC425	01/12/17	Cty xây dựng Bảo Thành thanh toán nợ	112 131	70.000.000	70.000.000
			...			
06/12/17	HD435	06/12/17	Vận chuyển cho Công ty xây dựng Bảo Thành	131 511 333	27.500.000	25.000.000 2.500.000
...	
09/12/17	HD554	09/12/17	Vận chuyển cho Công ty cổ phần Việt Đức	131 511 333	41.525.000	37.750.000 3.775.000
09/12/17	HD555	09/12/17	Vận chuyển cho Công ty cổ phần Việt Đức	131 511 333	66.000.000	60.000.000 6.000.000
...	
15/12/17	PT569	15/12/17	Công ty cổ phần Việt Đức ứng tiền hàng	111 131	15.000.000	15.000.000
...	
25/12/17	GBC464	25/12/17	Cty xây dựng Bảo Thành thanh toán tiền.	112 131	55.000.000	55.000.000
...	
			Cộng phát sinh năm		95.290.980.340	95.290.980.340

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.9 : Trích sổ cái tài khoản 131

Mẫu số S03b – DN

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại
Quang Doanh

Xóm 6, xã Ngũ Lão huyện Thủy Nguyên, HP

((Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị: Đồng Việt Nam

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		<u>1.855.678.410</u>	
		
01/12/17	GBC425	01/12/17	Công ty xây dựng Bảo Thành thanh toán tiền nợ	112	...	70.000.000
...
06/12/17	HD435	06/12/17	V/C hàng cho Công ty xây dựng Bảo Thành	511 333	25.000.000 2.500.000	
...
09/12/17	HD554	09/12/17	V/C hàng cho Công ty cổ phần Việt Đức	511 333	37.750.000 3.775.000	
		
15/12/17	PT569	15/12/17	Công ty cổ phần Việt Đức ứng tiền hàng	111		15.000.000
...
25/12/17	GBC464	25/12/17	Công ty xây dựng Bảo Thành thanh toán tiền	112		55.000.000
01/12/17
			Cộng phát sinh năm		23.475.127.750	22.990.513.780
			Số dư cuối kỳ		2.340.292.380	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.10: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ TM Quang Doanh
Xóm 6 xã Ngũ Lão huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S13 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty công ty cổ phần Việt Đức

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				255.470.670	
...
09/12	HĐ554	09/12	Vận chuyển hàng chưa thu tiền	511 333	37.750.000 3.775.000		37.750.000 41.525.000	
...
15/12	PT569	15/12	Ứng trước tiền theo hợp đồng	111		15.000.000		15.000.000
...
			Cộng số phát sinh		1.927.773.700	1.718.228.700		
			Số dư cuối kỳ				465.015.670	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.11: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ TM Quang Doanh

Mẫu số S13 - DN

Xóm 6 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty xây dựng Bảo Thành

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				47.370.000	
...
01/12	GBC425	01/12	Thanh toán tiền nợ cho doanh nghiệp	112		70.000.000	16.500.000	
06/12	HD435	06/12	Vận chuyển hàng chưa thu tiền	511 333	25.000.000 2.500.000		41.500.000 44.000.000	
...
25/12	GBC464	25/12	Thu tiền nợ	112		55.000.000	60.970.000	
...
			Cộng số phát sinh		1.589.013.200	1.528.870.000		
			Số dư cuối kỳ				107.513.200	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.12: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh
Xóm 6 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
04	Công ty thương mại Thăng Long	-		115.700.600	115.700.600	-	
...
06	Công ty cổ phần Việt Đức	255.470.670		1.927.773.700	1.718.228.700	465.015.670	
...
10	Công ty xây dựng Bảo Thành	47.370.000		1.589.013.200	1.528.870.000	107.513.200	
..
	Cộng	<u>1.855.678.410</u>	0	23.475.127.750	22.990.513.780	2.340.292.380	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

2.2.3. *Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh*

- **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng**
 - Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:
 - + Hợp đồng mua bán
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng
 - + Phiếu chi
 - + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
 - + Giấy đề nghị thanh toán
 - + Các chứng từ liên quan khác.
 - Tài khoản sử dụng:

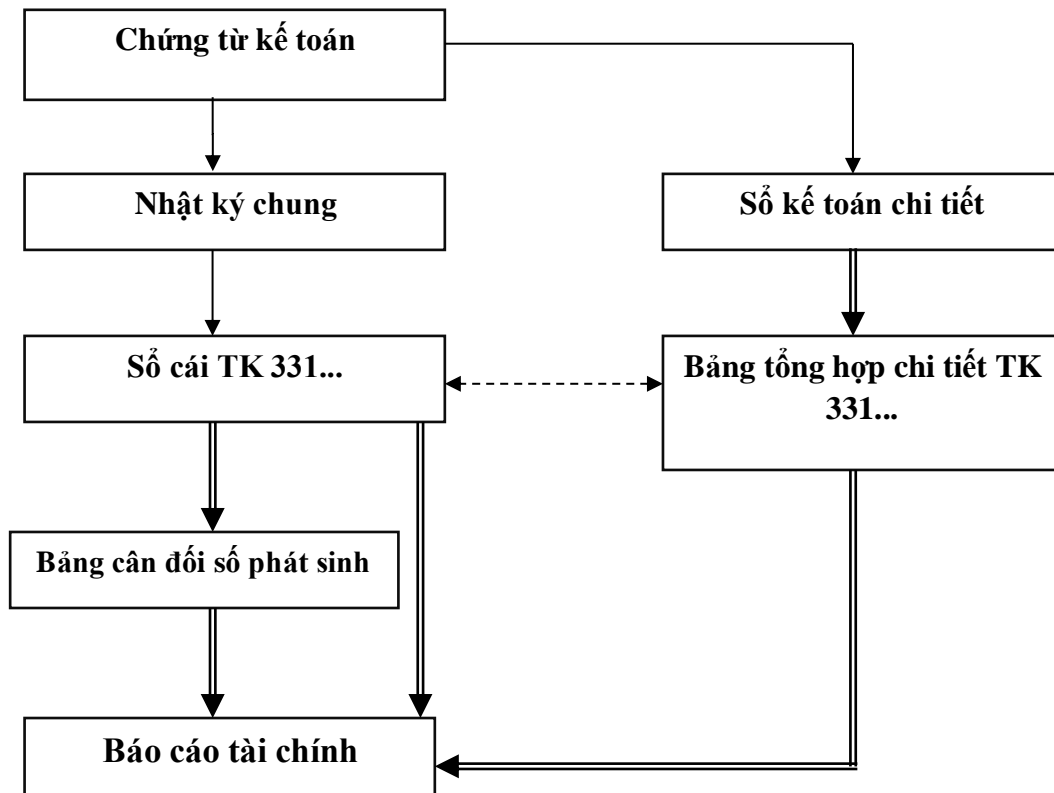
TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 621 : Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...
- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:
 - + Nhật ký chung
 - + Sổ chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

- Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==→ : Ghi định kỳ
- ←-----→ : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 621, TK 133,... Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán

Ví dụ 1: Ngày 02/12/2017. Công ty ứng trước tiền theo hợp đồng cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh với số tiền 14.000.000đ, bằng tiền mặt.

Căn cứ các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.25), sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào số liệu sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26).

Biểu số 2.13: Phiếu chi tiền

CÔNG TY TNHH VT&DV-TM QUANG DOANH
 Xóm 6 xã Ngũ Lão, h.Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số: 02-TT
*(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 02 tháng 12 năm 2017

Số: 615

Nợ: 331

Có: 111

Họ tên người nhận tiền: Đoàn Hải Đăng

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh

Số tiền: 14.000.000 *(Viết bằng chữ): Mười bốn triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị tạm ứng

Ngày 02 tháng 12 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Người lập Người nhận tiền Thủ quỹ

*(ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên)**Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười bốn triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ
 thương mại Quang Doanh)*

Ví dụ 2: Ngày 04/12/2017, công ty mua dầu của Công ty cổ phần thương mại Thảo Hiếu theo hóa đơn GTGT số 0000956, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000956 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.24). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 621, sổ cái TK133

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.26).

Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 0000956

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao khách hàng Ngày 04 tháng 12 năm 2017			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AB/17P Số: 0000956																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẢO HIẾU Mã số thuế: 0200718004 Địa chỉ: Số 98 đường Nguyễn Văn Trỗi- An Lão- Hải Phòng Điện thoại: 0225 58907899 Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>1</td><td>3</td><td>7</td><td>8</td><td>6</td><td>3</td><td>4</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Địa chỉ: Xóm 6 xã Ngũ Lão huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....						0	2	0	1	3	7	8	6	3	4				
0	2	0	1	3	7	8	6	3	4										
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Dầu Diezel	Lít	825	16.240	13.398.000														
Cộng tiền hàng					13.398.000														
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			1.339.800														
Tổng cộng tiền thanh toán					14.737.800														
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu, bảy trăm ba bảy nghìn, tám trăm đồng chẵn.																			
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên) tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ)															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																			

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Ví dụ 3: Ngày 10/12/2017, Thuê Công ty dịch vụ Hùng Mạnh sửa ô tô theo hóa đơn GTGT số 0000453, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000453 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.25). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 627, sổ cái TK 133.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26).

Biểu số 2.15: Hóa đơn GTGT số 0000453

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao khách hàng Ngày 10 tháng 12 năm 2017			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: TM/17P Số: 0000453																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY DỊCH VỤ HÙNG MẠNH Mã số thuế: 02015987032 Địa chỉ: Số 157 – Thị trấn Núi Đèo – Thủy Nguyên – Hải Phòng Điện thoại: 0225 2389979 Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table;"><tr><td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>1</td><td>3</td><td>7</td><td>8</td><td>6</td><td>3</td><td>5</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Địa chỉ: Xóm 6 xã Ngũ Lão huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....						0	2	0	1	3	7	8	6	3	5				
0	2	0	1	3	7	8	6	3	5										
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Thay côn hộp số				8.000.000														
2	Tháo lắp hộp số				1.500.000														
3	Sơn xe BK16-19934				2.500.000														
Cộng tiền hàng					12.000.000														
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		1.200.000															
Tổng cộng tiền thanh toán					13.200.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng.</i>																			
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên) tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																			

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Ví dụ 4: Ngày 21/12/2017, công ty thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Công ty cổ phần thương mại Thảo Hiếu bằng chuyển khoản, số tiền 55.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.24), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 112.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26).

Biểu số 2.16: Giấy báo nợ của ngân hàng

GIẤY BÁO NỢ
Ngày: 21/12/2017

Số: 461
Mã GDV: THAODTQTO
Mã KH: 6879455

Kính gửi: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh
Mã số thuế: 0201378634

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 0591 1881 34219

Số tiền bằng số: 55.000.000

Số tiền bằng chữ: *Năm mươi năm triệu đồng chẵn./*


Nội dung: ##Thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty cổ phần thương mại Thảo Hiếu ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.17: Ủy nhiệm chi

 ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 461 Ngày: 21/12/2017	
Số tiền: 55.000.000		VND	
Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty cổ phần thương mại Thảo Hiếu		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH Applicant: Số CMND: Ngày cấp: - Nơi cấp: Số tài khoản: 0591 1881 34219 Tại NH: Vietinbank Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẢO HIẾU Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 02571102899095 Tại NH: EXIMBANK Ngô Quyền - HP	
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN	
		NGÂN HÀNG GỬI <i>Giao dịch viên</i>	
		NGÂN HÀNG NHẬN <i>Giao dịch viên</i>	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Bảng 2.18: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2017

SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT
STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2017

Số tài khoản/Account number: 0591 1881 34219

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH

Số dư đầu kỳ: 134,777,100

Số dư cuối kỳ: 121,098,123

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
01/12/2017	425	CONG TY CP XAY DUNG BAO THANH THANH TOAN TIEN VC		70,000,000
		...		
14/12/2017	458	CTY TNHHCPTM PHUC KHANH THANH TOAN TIEN		145,000,000
16/12/2017	459	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY LOC THO	45,000,000	
		...		
21/12/2017	461	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CPTM THAO HIEU	55,000,000	
24/12/2017	462	PHI TRU TAI KHOAN	4,300	
25/12/2017	463	ACCRUED INTEREST		16,084
25/12/2017	464	CONG TY XAY DUNG BAO THANH		55,000,000
28/12/2017	465	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY DỊCH VỤ HUNG MANH	40,000,000	
29/12/2017	466	CTY TNHHCPTM PHUC KHANH THANH TOAN TIEN		150,000,000
CỘNG PHÁT SINH			473,073,340	460,070,975

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN


(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Ví dụ 5: Ngày 28/12/2017, công ty thanh toán 40.000.000 đồng cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh bằng chuyển khoản.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.25), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.23), sổ cái TK 112.


Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.26)

Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng

	Số: 465 GIẤY BÁO NỢ Ngày: 28/12/2017	Mã GDV: THAODTQTO Mã KH: 6879455
	Kính gửi: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh Mã số thuế: 0201378634	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ : 0591 1881 34219		
Số tiền bằng số: 40.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn mươi triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ##Thanh toán tiền cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi

 ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 465 Ngày: 28/12/2017	
Số tiền: 40.000.000		VND	
Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH Applicant: Số CMND: Ngày cấp: - Nơi cấp: Số tài khoản: 0591 1881 34219 Tại NH: Vietinbank Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY DỊCH VỤ HÙNG MẠNH Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 02123097809889 Tại NH: Vietcombank Hải Phòng	
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN	
		NGÂN HÀNG GỬI <i>Giao dịch viên</i>	
		NGÂN HÀNG NHẬN <i>Giao dịch viên</i>	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Bảng 2.21: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2017

SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT
STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/12/2017

Số tài khoản/Account number: 0591 1881 34219

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH

Số dư đầu kỳ: 134,777,100

Số dư cuối kỳ: 121,098,123

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
01/12/2017	425	CONG TY CP XAY DUNG BAO THANH THANH TOAN TIEN VC		70,000,000
		...		
14/12/2017	458	CTY TNHHCPTM PHUC KHANH THANH TOAN TIEN		145,000,000
16/12/2017	459	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY LOC THO	45,000,000	
		...		
21/12/2017	461	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY CPTM THAO HIEU	55,000,000	
24/12/2017	462	PHI TRU TAI KHOAN	4,300	
25/12/2017	463	ACCRUED INTEREST		16,084
25/12/2017	464	CONG TY XAY DUNG BAO THANH		55,000,000
28/12/2017	465	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY DICH VU HUNG MANH	40,000,000	
29/12/2017	466	CTY TNHHCPTM PHUC KHANH THANH TOAN TIEN		150,000,000
CỘNG PHÁT SINH			473,073,340	460,070,975

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.22: Trích sổ Nhật ký chung**Mẫu số S03a – DN****Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại
Quang Doanh***(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC**Xóm 6 xã Ngũ Lão huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...		
02/12/17	PC615	02/12/17	Ứng trước tiền cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh	331 111	14.000.000	14.000.000
...		
04/12/17	HD0956	04/12/17	Mua chịu dầu công ty cổ phần TM Thảo Hiếu	621 133 331	13.398.000 1.339.800	14.737.800
10/12/17	HD0453	10/12/17	Sơn, sửa xe tại công ty dịch vụ Hùng Mạnh	627 133 331	12.000.000 1.200.000	13.200.000
...		
21/12/17	GBN461	21/12/17	Thanh toán nợ và ứng trước cho Công ty cổ phần thương mại Thảo Hiếu	331 112	55.000.000	55.000.000
...		
28/12/17	GBN465	28/12/17	Thanh toán tiền cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh	331 112	40.000.000	40.000.000
...		
			Cộng phát sinh năm		95.290.980.340	95.290.980.340

*Ngày 31 tháng 12 năm 2017***Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23: Trích sổ cái tài khoản 331

Mẫu số S03b – DN

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang
Doanh

Xóm 6 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

Đơn vị: Đồng

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			1.597.638.000
		
02/12/17	PC615	02/12/17	Ứng trước tiền cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh	111	14.000.000	
...
04/12/17	HD0956	04/12/17	Mua dầu của công ty cổ phần TM Thảo Hiếu	621 133		13.398.000 1.339.800
10/12/17	HD0453	10/12/17	Son, sửa xe tại Công ty dịch vụ Hùng Mạnh	627 133		12.000.000 1.200.000
		
21/12/17	GBN461	21/12/17	Trả tiền nợ và ứng trước cho Công ty cổ phần thương mại Thảo Hiếu	112	55.000.000	
...
28/12/17	GBN465	28/12/17	Thanh toán tiền cho Công ty dịch vụ Hùng Mạnh	112	40.000.000	

			Cộng phát sinh năm		21.397.511.450	21.781.220.880
			Số dư cuối kỳ			<u>1.981.347.430</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và DV-TM
Quang Doanh)

Biểu số 2.24: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ TM Quang Doanh

Mẫu số S13 - DN

Xóm 6 Xã Ngũ Lão, h. Thủy Nguyên, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty Công ty cổ phần Thảo Hiếu

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					43.112.000
...
04/12	HĐ956	04/12	Công ty mua dầu	621 133		13.398.000 1.339.800		81.993.450 83.333.250
...
21/12	GBN461	21/12	Công ty trả tiền hàng và ứng trước	112	55.000.000		20.000.000	
...
			Cộng số phát sinh		2.523.210.000	2.410.632.000		
			Số dư cuối kỳ					69.466.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

Biểu số 2.25: Sổ chi tiết phải trả người bán**Công ty TNHH vận tải và dịch vụ TM Quang Doanh**

Xóm 6 xã Ngũ Lão huyện Thủy Nguyên, HP

Mẫu số S13 - DN*(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán Đối tượng: Công ty dịch vụ Hùng Mạnh

Năm 2017*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<u>37.123.500</u>
...
02/12	PC615	02/12	Công ty ứng tiền sửa chữa	111	14.000.000		14.000.000	
			...					
10/12	HĐ453	10/12	Công ty thuê sửa chữa	627 133		12.000.000 1.200.000		55.780.000 56.980.000
...
28/12	GBN465	28/12	Công ty trả tiền nợ	112	40.000.000			16.750.000
...
			Cộng số phát sinh		640.130.000	860.056.500		
			Số dư cuối kỳ					<u>257.050.000</u>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2017***Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)*

Biểu số 2.26: Bảng tổng hợp phải trả người bán**Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh**

Xóm 6 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2017*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty cổ phần TM Thảo Hiếu		43.112.000	2.523.210.000	2.410.632.000	69.466.000	
...
6	Công ty dịch vụ Hùng Mạnh		37.123.500	640.130.000	860.056.500		257.050.000
...
	Cộng		1.597.638.000	21.397.511.450	21.781.220.880	152.000.000	2.133.347.430

*Ngày 31 tháng 12 năm 2017***Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên)*

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG DOANH

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh.

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh có những ưu điểm và tồn tại nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung tại phòng kế toán của doanh nghiệp, thuận lợi cho việc quản lý, giám sát, theo dõi tình hình, tránh tình trạng thất lạc các chứng từ cũng như sai sót trong quá trình công tác kế toán.
- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên tạo thuận lợi cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận có liên quan một cách chính xác. Giúp cho việc lập báo cáo tài chính được thuận lợi, cũng như công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

❖ Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng

thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

❖ **Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

+ Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

+ Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kế toán phát sinh.

❖ **Về tổ chức hệ thống sổ kế toán, hệ thống chứng từ và báo cáo tài chính:**

+ Công ty mở các loại sổ sách theo hình thức Nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết...). Việc áp dụng hình thức nhật ký chung giúp công ty đơn giản hóa được công việc kế toán, từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện phân công công việc, theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các loại sổ sách.

+ Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

❖ **Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:**

+ Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty

để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh còn bộc lộ những hạn chế sau:

Thứ nhất, Đối với các khoản nợ thì công ty chưa có biện pháp để thu hồi nợ hiệu quả và công tác đối chiếu công nợ để thu hồi vốn chưa được diễn ra thường xuyên.

Thứ hai, Công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành bằng tay mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

Thứ ba, Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh, thậm chí có cả khoản nợ được xác định là không đòi được (biểu số 3.1). Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

Thứ tư, Về công tác thanh toán cho người bán.

Công ty có nhiều hoạt động mua bán với những công ty khác, cũng chính vì thế nên có nhiều khoản thanh toán với người bán chưa trả đúng hạn, chậm trả. Do công ty chưa thu hồi kịp các khoản nợ, dẫn đến việc chậm trả làm giảm uy tín của công ty với các đối tác.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU

ĐẾN NGÀY 31/12/2017

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Nợ không đòi được
1	Công ty Cổ Phần Bảo Bình	43.132.550			43.132.550	
..
3	Công ty vận tải Sóng Đông	51.540.000			51.540.000	
...			
7	Công ty dịch vụ Thái Hải	152.912.100	152.912.100			
...			
9	Công ty TNHH Tùng Sơn	435.212.330	435.212.330			
...
	Tổng cộng	2.340.292.380	1.290.143.995	653.201.295	390.111.980	6.835.110

Hải phòng, ngàyThángNăm

Người lập

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh)

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán

Nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện nay mở ra rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Trước những biến đổi của các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh nói riêng phải không ngừng đổi mới, có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp. Trong đó, có công tác kế toán và đặc biệt là công tác thanh toán.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau thì mới đạt hiệu quả cao :

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các

thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Đây là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư và các ngân hàng. Những thông tin tốt, sát với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp công ty có được những thành công trong tương lai.

- Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng những cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí và đạt kết quả nhanh chóng hơn.

3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại công ty như sau:

Giải pháp 1: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán

Việc áp dụng các phần mềm kế toán vào công tác kế toán đang là xu hướng hiện nay với ưu điểm là mang lại hiệu quả cao trong công việc. Do đó công ty nên xem xét mua một trong những phần mềm kế toán thông dụng nhất

hiện nay như MISA, Fast Accounting.... Với những phần mềm này công việc kế toán sẽ trở nên gọn nhẹ, nhanh chóng, mang lại hiệu quả cao trong việc.

Dưới đây là một vài phần mềm phổ biến nhất:

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

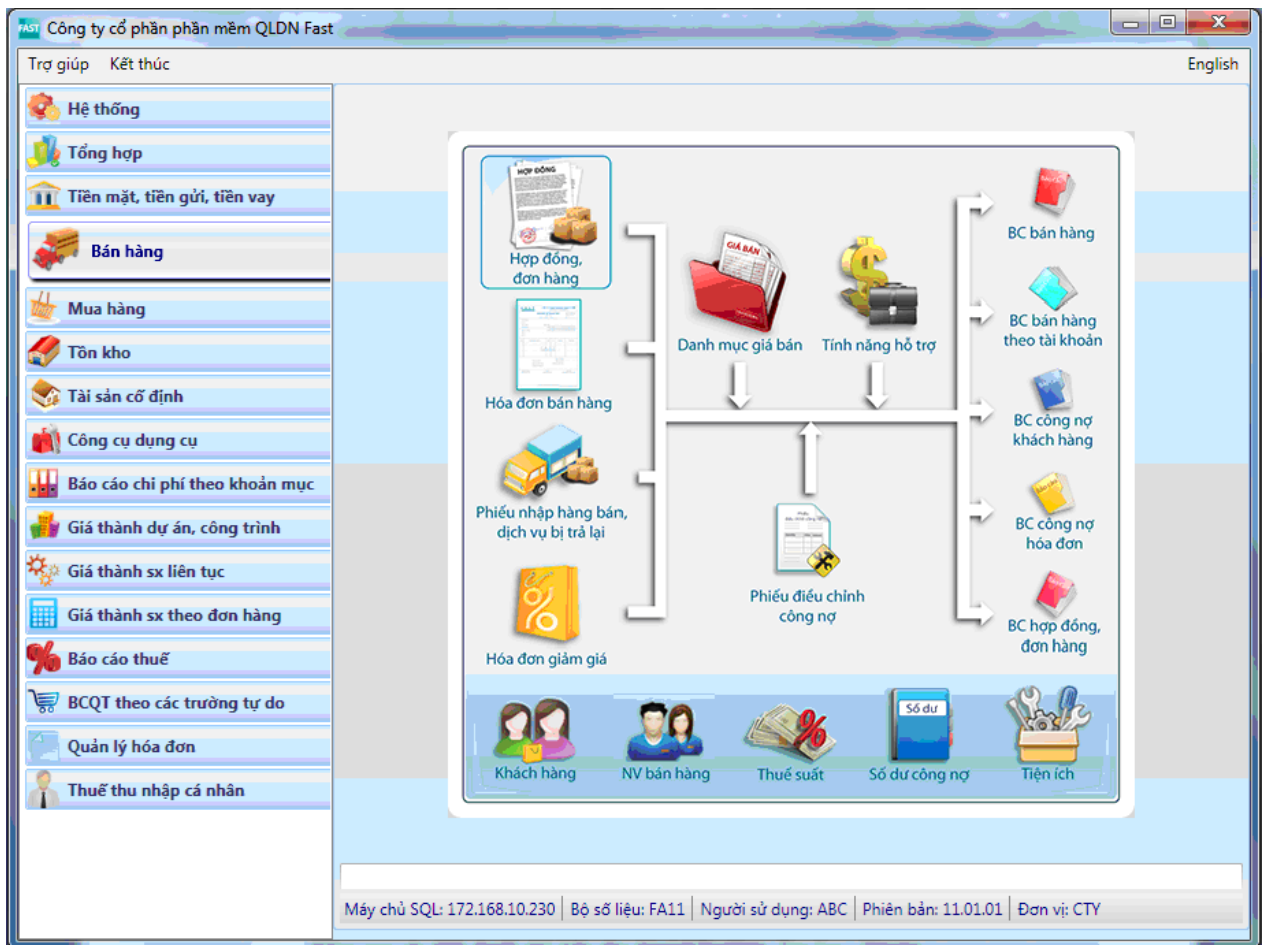
***Phần mềm kế toán MISA:** <http://www.misa.com.vn/>



MISA SME.NET 2017 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2017 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>

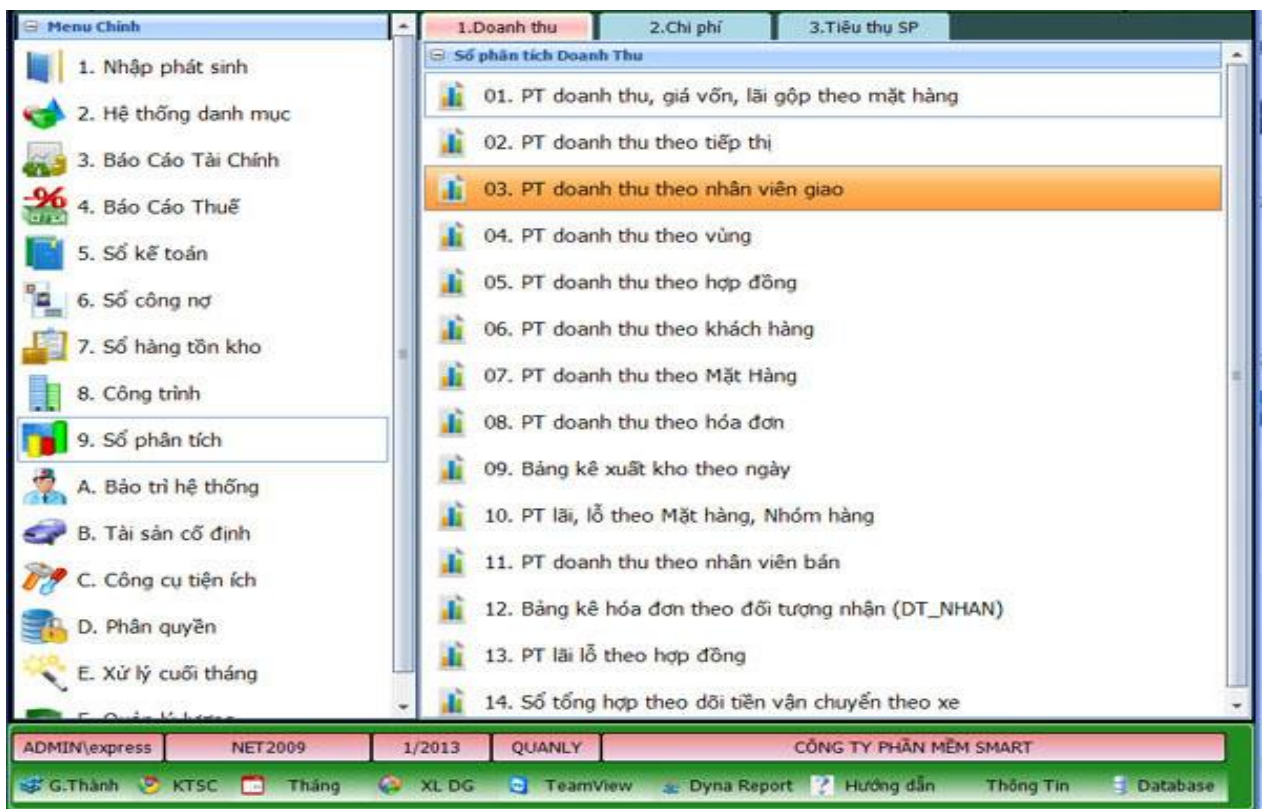


Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp .

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

* Phần mềm kế toán Smart: <http://www.smart.com.vn/>



Smart Pro phù hợp với các công ty SẢN XUẤT, XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VẬN TẢI, DU LỊCH, NHÀ HÀNG, KHÁCH SẠN, DƯỢC PHẨM, THỦY SẢN, XUẤT NHẬP KHẨU, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổng công ty hoặc liên hiệp các xí nghiệp quản lý trực tiếp hai cấp (cấp tổng công ty và công ty thành viên).

Đối với các công ty, cá nhân làm dịch vụ kế toán thì Smart Pro hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty không giới hạn, mỗi công ty là 1 Database độc lập, không giới hạn số lượng chứng từ nhập.

Giải pháp 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu

- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

Chiết khấu thanh toán: là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Vietinbank tại ngày 31/12/2017 là 5.7% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,7%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,8%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635: Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112:

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

• *Đối chiếu công nợ định kì của doanh nghiệp*

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ .

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Công ty TNHH vận tải và dịch vụ
thương mại Quang Doanh
01/BB/...

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, NgàyTháng ... Năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm Tại văn phòng Công ty, chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên mua):**

– Địa chỉ :.....

– MST

– Điện thoại : Fax:

– Đại diện : Chức vụ:

2. **Bên B (Bên bán):** Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh

– Địa chỉ :

– Điện thoại : Fax:

– Đại diện : Ông Đỗ Việt Khánh Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày Tháng..... Năm.....

Công nợ đầu kỳ: ... đồng

Số phát sinh trong kỳ:

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Tổng cộng					
Số dư cuối kỳ					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng Năm..... bên A phải thanh toán cho Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh số tiền là:

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
-----------------------	-----------------------

Giải pháp 3: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Hiện nay, Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

* *Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:* Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 228/2009-BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011-BTC và thông tư số 89/2013-BTC.

* *Điều kiện để trích lập dự phòng:*

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

* *Tài khoản sử dụng*: Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

* *Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau*:

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm tài chính N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642 - Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

Ví dụ 3.1: Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2017 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh

Địa chỉ: Xóm 6 xã Ngũ Lão huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31/12/2017

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ Phần Bảo Bình	43.132.550	1 năm 2tháng 15 ngày	50%	21.566.275
2	Công ty vận tải Sóng Đông	51.540.000	7 tháng 20 ngày	30%	15.462.000
...
	Tổng cộng	390.111.980	X	x	196.655.341

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2017 cho khoản nợ quá hạn là: 195.556.342 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 196.655.341

Có TK 229(3) : 196.655.341

- Đối với khoản khách hàng còn nợ được xác định là không đòi được xử lý như sau:

Số nợ khó đòi không thể thu hồi năm 2017 là: 6.835.110 đồng. Công ty tiến hành xóa sổ. Kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 6.835.110

Có TK 131: 6.835.110

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

Giải pháp thứ 4: Về thanh toán cho người bán đúng hạn. Các khoản nợ phải trả người bán nhìn chung đã được công ty thanh toán đúng hạn. Tuy nhiên vẫn còn phát sinh khoản nợ quá hạn làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty trong quan hệ thanh toán. Vì vậy, công ty cần xây dựng kế hoạch trả nợ và nguồn vốn huy động để thanh toán kịp thời, đúng hạn cho nhà cung cấp trong trường hợp đến hạn thanh toán. Nếu công ty làm được điều này sẽ làm tăng uy tín của mình đối với các nhà cung cấp, tạo niềm tin đối với các đối tác làm ăn với doanh nghiệp trong tương lai.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC.

- + Về công tác kế toán thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Công tác thu hồi nợ
- + Công tác ghi chép sổ sách kế toán
- + Công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- + Công tác thanh toán người bán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh:

- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.
- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.
- Công ty cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo để nguyên tắc thận trọng trong kế toán.
- Đảm bảo thanh toán cho người bán đúng thời hạn.

Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy (cô) giáo và các anh chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo **ThS. Nguyễn Văn Thụ** để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Sinh viên

Nguyễn Hồng Hạnh

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH vận tải và dịch vụ thương mại Quang Doanh (2017) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Các tài liệu khác trên internet.